

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-ST
Ngày 17-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Minh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Huynh**

Ông **Nguyễn Mạnh Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Kim Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tiến Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Xuân D, sinh năm 1986 tại N; Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 552/8 Âu Cơ, Phường A, quận T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Bùi Đình N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1990; Có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại số 552/8 Âu Cơ, Phường A, quận T, thành phố H (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1999 (đã chết)

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1973.

2. Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1972.

Cùng HKTT: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh T.

Cùng địa chỉ liên lạc: Số 346/4B, Bình Thành, Khu phố 2, phường B, quận B, thành phố H (Ông T, bà H vắng mặt).

- Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ P.

Địa chỉ: Số 118 đường H, phường T, Quận A, Thành phố H.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự:* Ông Lê Q, sinh năm 1987.

HKTT: Thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

Tạm trú: Khu dân cư H, phường B, quận B, thành phố H.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2020, ông Q có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 8, ấp T, phường M, thị xã P, tỉnh B (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trịnh Minh Đ, sinh năm 1995,

HKTT: Đường H, huyện N, thành phố H (Có mặt).

2. Cháu Nguyễn Đình B, sinh năm 2012

+ *Người giám hộ hợp pháp của cháu B:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1989 và ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1987.

Cùng HKTT: Tổ 8, ấp T, phường M, thị xã P, tỉnh B (Cháu B, bà L, ông S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân D có giấy phép lái xe hạng D theo quy định, lái xe cho Công ty dịch vụ vận tải P có trụ sở tại thành phố H. Khoảng 21 giờ ngày 26/01/2020, Bùi Xuân D điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-708.BB đi từ D về đến thành phố H, đi cùng trên xe có Trịnh Minh Đ. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, D điều khiển xe lưu thông trên đường Quốc lộ A theo hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu đến vòng xoay cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây thuộc xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, D điều khiển xe ô tô trên làn đường số 2, Quốc lộ 51, chuyển hướng rẽ phải về hướng đường dẫn nhánh A để lên đường cao tốc. Khi D đang điều khiển xe chuyển hướng thì va chạm với xe mô tô biển số 72E1-433.AA do Nguyễn Đình S điều khiển chở phía sau Nguyễn Đình B và Nguyễn Thị Q lưu thông phía bên phải cùng chiều. Sau va chạm, ông S, Q và B bị ngã xuống đường. Q bị bánh xe do D điều khiển cán qua người và chết trên đường đi cấp cứu, ông S bị thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 024/TT/2020 ngày 06/02/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị Q như sau: Đa chấn thương: Chấn thương bụng gây vỡ nát toàn bộ nhu

mô gan phải và vỡ nát một phần nhu mô gan trái, vỡ nhu mô lách, rách vỡ ruột non và thoát ruột non ra ngoài qua vết rách vùng tầng sinh môn, chảy máu ổ bụng và tràn máu lên khoang ngực trái qua vết rách cơ hoành trái; Kết hợp chấn thương ngực gây gãy thân xương ức và gãy xương sườn số 3- 4- 5- 6 bên trái.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định: Lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông Biên Hòa - Vũng Tàu làm mép đường chuẩn; Lấy trụ đèn số S9/93A tại lề phải hướng Quốc lộ 51 đi thành phố Hồ Chí Minh làm mốc cố định.

Sau va chạm trên hiện trường còn để lại các dấu vết sau:

1. Vết cày xe mô tô biển kiểm soát 72E1- 433.BB: Vết cày đứt quãng liên tiếp dài 27m. Đầu vết cày đo cách mép đường chuẩn là 08m. Cuối vết cày nằm tại xe mô tô.

2. Xe mô tô biển kiểm soát 72E1- 433.BB: Ngã về bên phải. Đầu xe quay về hướng Vũng Tàu, đuôi xe quay về hướng Biên Hòa. Tâm trục bánh trước đo cách mép đường chuẩn là 33m. Tâm trục bánh sau đo cách mép đường chuẩn là 33,10m, đo cách mép đường bên phải hướng Quốc lộ 51 đi thành phố Hồ Chí Minh là 4,30m.

3. Xe ô tô biển kiểm soát 51C- 708.BB: Sau khi tai nạn xe dừng tại đường dẫn nhánh A, đầu xe quay về hướng thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe quay về hướng đường Quốc lộ 51.

Tâm trục bánh trước bên trái đo cách mép đường chuẩn là 52,60m. Tâm trục bánh sau bên trái đo cách mép đường chuẩn là 44,70m. Tâm trục bánh trước bên phải đo cách mép đường bên phải hướng QL51 đi thành phố Hồ Chí Minh là 5,50m. Tâm trục bánh sau bên phải đo cách tâm trục bánh trước xe mô tô 72E1- 433.BB là 10,20m.

Tâm trục bánh sau xe mô tô 72E1- 433.BB đo tới điểm gần nhất mốc cố định là 5,10m.

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số 51C-708.BB, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 119679 (bản sao) và 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 0638191 đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần P; 01 xe mô tô biển số 72E1-433.AA đã trả lại cho ông Nguyễn Đình S. Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng D số 790061224461 mang tên Bùi Xuân D.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSNT ngày 12 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Xuân D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Bùi Xuân D từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần P và bị cáo D đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân Q tổng số tiền 250.000.000 đồng, bồi thường cho ông S 60.000.000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân Q và ông S có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng D số 790061224461 mang tên Bùi Xuân D.

Bị cáo Bùi Xuân D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của cáo bị cáo là sai, bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang có con nhỏ nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 21 giờ 15 phút ngày 26/01/2020, Bùi Xuân D điều khiển xe ô tô biển số 51C-708.BB lưu thông trên làn đường số 2, Quốc lộ 51 theo hướng Biên Hòa - Vũng Tàu. Khi đến vòng xoay cao tốc Long Thành - Dầu Giây thuộc xã Long An, huyện Long Thành, D chuyển hướng xe rẽ phải đi về đường dẫn nhánh A. Do thiếu chú ý quan sát trong khi chuyển hướng nên xe ô tô do D điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 72E1-433.BB do ông Nguyễn Đình S điều khiển chở phía sau Nguyễn Đình B và Nguyễn Thị Q đang lưu thông cùng chiều bên phải gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả Q tử vong, ông S bị thương. Hành vi của bị cáo Bùi Xuân D đã vi phạm khoản 2, Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả 01 người chết. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Xuân D đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và Công ty Cổ phần P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; là lao động chính trong gia đình; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty Cổ phần P đã thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân Q tổng số tiền 250.000.000 đồng, bồi thường cho ông S 60.000.000 đồng, đại diện gia đình nạn nhân và ông S có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với một giấy phép lái xe ô tô hạng D số 790061224461 mang tên Bùi Xuân D do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 26/7/2018, có giá trị đến ngày 26/7/2023 không liên qua đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Bùi Xuân D là phù hợp.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo **Bùi Xuân D** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Xử phạt: Bị cáo **Bùi Xuân D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03 (ba) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Giao bị cáo Bùi Xuân D cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, thành phố H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại một giấy phép lái xe ô tô D số 790061224461 mang tên Bùi Xuân D được Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 26/7/2018, có giá trị đến ngày 26/7/2023 cho bị cáo Bùi Xuân D.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Xuân D phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại ông T - bà H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo